

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19488/SGTVT-VTĐB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

Về phương án nhận diện xe buýt
thành phố.

Kính gửi: Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải
hành khách công cộng.

Qua đề xuất của Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng tại Tờ trình số 206/TTr-TT ngày 26 tháng 10 năm 2017 về xây dựng tiêu chí nhận diện xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố; ý kiến góp ý và thống nhất của Hội Mỹ thuật thành phố; Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Đối với phương án nhận diện xe buýt hoạt động trên các tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về màu sơn, cách thức thể hiện thông tin bên trong, bên ngoài và các trang thiết bị gắn trên xe buýt (theo Tờ trình số 206/TTr-TT ngày 26 tháng 10 năm 2017), cụ thể:

a) Về màu sơn đặc trưng bên ngoài của xe buýt: màu sơn đặc trưng bên ngoài thân xe là màu xanh dương (mã màu CMYK: 69;96;0;0). Riêng đối với các xe buýt đang hoạt động có màu sơn chưa phù hợp với quy định này phải tiến hành thay đổi màu sơn cho phù hợp sau 05 năm hoạt động (căn cứ theo giấy đăng ký xe).

b) Quy định các trang thiết bị được gắn trên xe buýt (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm Công văn này), đơn vị vận tải phải thực hiện việc đầu tư và lắp đặt các trang thiết bị bắt buộc gắn trên xe buýt theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2018.

c) Quy định thể hiện thông tin bên trong và bên ngoài thân xe buýt (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm Công văn này); Đối với các xe buýt chưa đáp ứng theo quy định này, đơn vị vận tải phải thực hiện việc thể hiện thông tin bên trong và bên ngoài xe buýt theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Đối với phương án nhận diện xe buýt hoạt động trên các tuyến xe buýt không trợ giá:

a) Đối với màu sơn đặc trưng của xe buýt: đơn vị vận tải thực hiện việc đăng ký màu sơn đặc trưng với Sở Giao thông vận tải và đảm bảo màu sơn không trùng với màu sơn đặc trưng của các tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố.

b) Quy định thể hiện thông tin bên trong và bên ngoài thân xe buýt (chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm Công văn này); đơn vị vận tải phải thực hiện việc thể hiện thông tin bên trong và bên ngoài xe buýt theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng chịu trách nhiệm hướng dẫn và triển khai đến các đơn vị vận tải thực hiện phương án nhận diện xe buýt theo đúng lộ trình quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GTVT (GD, PGD Lâm);
- Phòng: KHĐT, Tài chính và VTĐB;
- Lưu: VT, VTĐB.QV (6b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Lâm

PHỤ LỤC 1

QUY ĐỊNH CÁC TRANG THIẾT BỊ GẮN TRÊN XE.

Quy định các trang thiết bị gắn được trên xe: Các trang thiết bị được gắn trên các phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố bao gồm:

Thiết bị bắt buộc: Thùng rác trên xe; tủ thuốc y tế; bình chữa cháy; tay vịn; vạch 1,3 mét để miễn phí cho trẻ em theo quy định; thiết bị giám sát hành trình; loa thông báo rao trạm; camera giám sát.

Thiết bị khuyến khích các doanh nghiệp vận tải trang bị: bảng thông tin điện tử trên xe; thiết bị nâng hạ; thiết bị phát sóng mạng vô tuyến (Wifi).

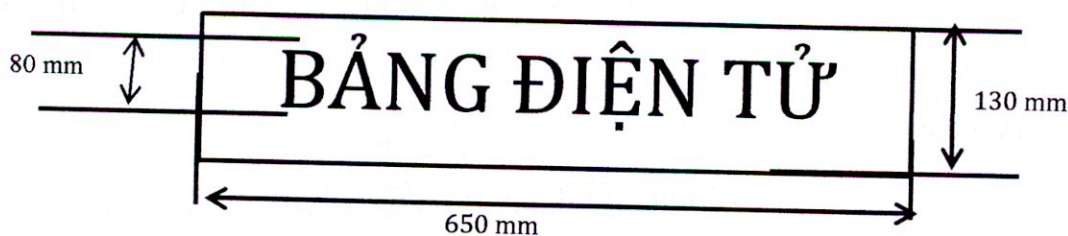
1. Bảng thông tin điện tử trên xe. (không bắt buộc)

Để mang thông tin đến cho hành khách đi xe buýt được thuận tiện. Trung tâm quy định phương án thể hiện thông tin thông qua bảng thông tin điện tử trên xe. Theo đó, bảng thông tin điện tử này sẽ thể hiện các thông tin trạm dừng xe buýt kế tiếp.

Cách thức thể hiện:

- **Thể hiện thông tin qua bảng điện tử:**

+ Kích thước: 65cmx13cmx8cm.



+ Số điểm ảnh : 16x128 và P10

+ Giao tiếp dữ liệu: RS232

+ Giao tiếp mạng: 3G/GPRS

+ Hiện thị dữ liệu: Bảng LED phải có khả năng hiển thị các loại dữ liệu sau:

● Tên trạm dừng sắp đến (Tiếng việt có dấu) và phải được hiển thị ĐỒNG BỘ với tên trạm dừng nhà chờ được phát trên loa thông báo rao trạm theo quy định của Trung tâm tại Thông báo số 52/TB-TT ngày 31/5/2016.

● Tên tuyến xe buýt, hướng di chuyển (Hiện thị khi xe ở trạng thái chuẩn bị rời bến đi đến bến đến) phải được hiển thị ĐỒNG BỘ với câu thông báo thoại.

● Bảng thông tin điện tử phải kết nối được với thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe hoặc có thể hoạt động độc lập. Có thể thực hiện việc cập nhật thông tin từ xa và xử lý việc hiển thị thông tin trên bảng điện tử thông qua GPRS/3G.

● Slogan của vận tải hành khách công cộng:

- + Xe buýt an toàn tiết kiệm;
- + Nào ta cùng buýt;
- + Xe buýt an toàn - lịch sự - văn minh;

2. Thiết bị giám sát hành trình: bắt buộc đối với tất cả các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Các phương tiện tham gia hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên xe và truyền về hệ thống của Trung tâm.

3. Loa thông báo rao trạm: bắt buộc đối với tất cả các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Ngày 31/5/2016, Trung tâm đã có thông báo số 52/TB-TT về thông báo nội dung cuộc họp triển khai lắp đặt hệ thống rao trạm trên xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tiêu chuẩn cơ bản lắp đặt rao trạm trên xe buýt như sau:

STT	Yêu cầu	Mô tả
1	Thiết bị rao trạm	- Tập tin âm thanh định dạng MP3-128 kbps. - Có cổng ra xuất âm thanh. - Có amply rời 02 Channel và loa, có thể điều chỉnh được âm lượng.
2	Câu thông báo xe sắp tới trạm dừng, nhà chờ	- Nội dung thông tin bằng âm thanh trên xe chỉ cho đọc thông báo trạm bằng tiếng Việt Nam và tiếng Anh. - Phát đúng câu thông báo xe sắp đến trạm. - Câu thông báo: <i>Xe sắp đến trạm [tên trạm], quý khách có nhu cầu xuống xe vui lòng thông báo và bước ra cửa</i> + <i>dừng 02 giây</i> + <i>"Next stop [tên trạm bằng tiếng Anh]"</i>, với tổng thời lượng đọc khoảng 25 giây. - Đối với câu cảnh báo hành khách việc móc túi trên xe buýt, <i>"Khu vực này thường xuyên xảy ra tình trạng móc túi, bán hàng rong, lừa đảo trên xe buýt."</i>

		<i>Xin quý khách lưu ý giữ gìn tư trang hành lý, không mua bán tiếp tay cho các hành vi lừa đảo”, với thời lượng đọc khoảng 15 giây, sẽ đọc trên các tuyến có xảy ra tình trạng móc túi và đọc tại các đoạn có khoảng cách giữa 02 trạm > 300 mét.</i>
3	Giọng nói, âm thanh rao trạm	- Giọng nói đề rao trạm có thể là nam hoặc nữ. - Giọng đọc phải rõ ràng, đọc đúng nội dung, đọc đúng chuẩn ngôn ngữ, không sử dụng giọng đọc địa phương.
4	Chất lượng rao trạm	Hệ thống rao trạm phải đảm bảo hoạt động ổn định trong điều kiện khi xe chạy với vận tốc 60km/h và khi các trạm dừng, nhà chờ cách nhau 300m.

4. Camera giám sát: bắt buộc đối với tất cả các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- **Vị trí lắp đặt:** (tối thiểu 03 vị trí sau)

+ 01 camera hành trình lắp đặt trước xe;

+ 01 camera lắp đặt đầu xe hướng về cuối xe, đảm bảo tối thiểu có thể quan sát được lái xe và khoang hành khách.

+ 01 camera lắp đặt cuối xe hướng về đầu xe, đảm bảo tối thiểu có thể quan sát được lái xe và khoang hành khách.

- **Về tiêu chuẩn chung, số lượng camera lắp đặt trên xe buýt như sau:**

STT	Yêu cầu	Thông số
1	Số lượng (cái/xه)	≥ 3
2	Độ phân giải lưu trữ trên xe (D1)	704 x 480 (≥ 3 FPS)
3	Độ phân giải xem trực tuyến (CIF)	360 x 240 (2-3 FPS)
4	Thời gian lưu trữ trên xe (ngày)	30 ngày
5	Thời gian lưu trữ tại máy chủ DNVТ	10 ngày
6	Ghi âm	có
7	GPRS/3G	có
8	Camera xem được trong đêm (có hồng ngoại)	có
9	Thiết bị lưu trữ trên xe	SSD hoặc Thẻ nhớ

- Trong đó: Các DNVТ phải thực hiện việc trích xuất dữ liệu trên xe và lưu trữ tại máy chủ của DNVТ (tối thiểu theo chuẩn CIF). Song song đó, các DNVТ phải cung cấp API (Application Programming Interface) theo giao thức HTTP cho phép xem trực tuyến với các thông số là: Biển số xe, ID camera cho Trung tâm.

5. Thiết bị nâng hạ: không bắt buộc.

Vị trí lắp đặt: khuyến khích các doanh nghiệp vận tải lắp đặt thiết bị nâng hạ giúp hành khách là người khuyết tật tiếp cận với VTHKCC.

6. Bình chữa cháy, thùng rác và tủ y tế: bắt buộc đối với tất cả các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Đối với thùng rác: đặt tại vị trí phía dưới ghế chỗ cửa xuống, đảm bảo tính mỹ quan và không che lối đi của hành khách và còn sử dụng được.

- Đối với tủ thuốc y tế: được đặt tại laphông phía cửa lên của xe, đảm bảo có các loại thuốc như: bông, băng, thuốc đỏ....

- Bình chữa cháy: đặt phía sau ghế lái xe. Đảm bảo bình chữa cháy vẫn còn hạn sử dụng và sử dụng được.

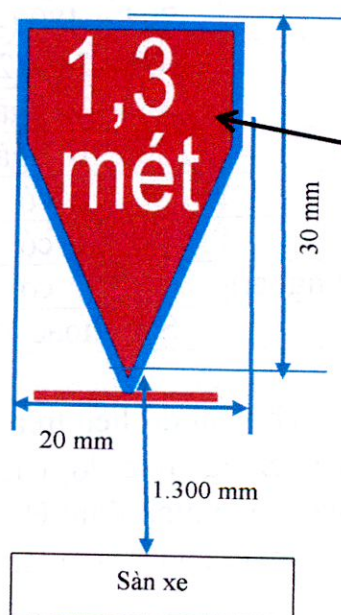
7 Tay vịn cho hành khách đứng: bắt buộc đối với tất cả các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Số lượng tay vịn trên xe tối thiểu bằng sức chứa trừ số ghế căn cứ theo giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

8. Hệ thống mạng không dây sử dụng sóng vô tuyến (Wifi) không bắt buộc. khuyến khích các doanh nghiệp vận tải lắp đặt thiết bị phát sóng vô tuyến trên xe để cung cấp mạng không dây cho hành khách.

9. Vạch 1,3 mét tại cửa lên để phục vụ miễn phí cho trẻ em (ngoại trừ xe 12 chỗ): bắt buộc kẻ vạch chiều cao 1,3 mét tại thanh tay nắm phía cửa lên, để phục vụ miễn phí cho trẻ em theo quy định.

Nội dung thể hiện:



Hình than, kích thước: 20 X 30 mm
Chiều cao chữ: 7 mm
Nền màu đỏ, mã màu CMYK (100;0;100;0)
Chữ màu trắng, mã màu CMYK (0;0;0;0)
Viền màu xanh, mã màu CMYK(100;0;0;0;)

Cách thức thể hiện: in decal dán trực tiếp lên thanh tay nắm.

Vị trí thể hiện: thể hiện tại thanh tay nắm phía cửa lên đảm bảo đúng 1,3 mét tính từ sàn xe.

10. Chuông thông báo trạm: bắt buộc đối với tất cả các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải lắp đặt tối thiểu 4 nút nhấn chuông thông báo tại 02 bên laphông xe và tối thiểu 02 nút nhấn thông báo tại thanh tay nắm phía cửa lên, xuống.

PHỤ LỤC 2
QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ NHẬN DIỆN XE BUÝT THÔNG QUA QUY ĐỊNH MÀU SƠN, THÔNG TIN BÊN TRONG, BÊN NGOÀI XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ.

1. Quy định màu sơn đặc trưng thể hiện ngoài thân xe buýt:

1.1. Cơ sở pháp lý thực hiện: Nghị định 86/2014/NĐ-CP; Thông tư 63/2014/TT-BGTVT; Quyết định 20/2014/QĐ-UBND

1.2. quy định màu sơn ngoài thân xe buýt có trợ giá:

Quy định màu sơn đối với các tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố là màu xanh dương, với mã màu C-M-Y-K là C96; M69; Y:0; K:0).

(đính kèm hình ảnh màu sơn bên ngoài thân xe)

2. Quy định cách thức thể hiện thông tin bên ngoài thân xe:

2.1. Đối với mặt trước xe:

- **Các nội dung thể hiện:** phía trước xe thể hiện: mã số tuyến; tên tuyến; tem bảo trì đường bộ, tem kiểm định phương tiện và phù hiệu xe buýt còn hiệu lực.

2.1.1 Đối với mã số tuyến và tên tuyến:

- **Cơ sở pháp lý thực hiện:** Thông tư 63/2014/TT-BGTVT và Quyết định 20/2014/QĐ-UBND

- **Cách thức thể hiện:** thể hiện bằng đèn LED với các thông tin như sau:

Đối với các phương tiện có sức chứa từ 20 – 60 chỗ (Xe B40; B47; B55)



Đối với các phương tiện có sức chứa từ trên 60 chỗ (Xe B80; Mer; CNG)



- **Vị trí thể hiện:** Thể hiện cân đối ở chính giữa theo chiều ngang và ở phần phía trên của kính chắn gió phía trước xe, sao cho nhìn rõ từ phía bên ngoài, không bị che chắn bởi các thông tin khác và phải đảm bảo tầm quan sát của lái xe.

- **Kích thước:**

+ Đối với các phương tiện có sức chứa từ 20 - 60 chỗ: 200 X 1650 mm;

+ Đối với các phương tiện có sức chứa trên 60 chỗ: 350 X 1650 mm.

- **Nội dung thể hiện:**

+ **Mã số tuyến:** Thể hiện mã số tuyến màu đỏ theo quyết định mã số tuyến của Sở Giao thông vận tải, hiển thị liên tục và đảm bảo có thể thay đổi mã số được khi có thay đổi về mã số tuyến.

+ **Thông tin tuyến:** Thể hiện bằng chữ tiếng việt in hoa có dấu, màu xanh lá, và có thể thay đổi thông tin được. Bố trí sáng nhấp nháy theo chu kỳ (5 giây).

Thể hiện tên tuyến theo quyết định của Sở GTVT hoặc của Trung tâm về quy định tên tuyến. Đối với tên tuyến, chỉ thể hiện tên tuyến, không thể hiện lộ trình như trước đây. Để tạo điều kiện thuận lợi và thu hút hành khách và thể hiện thêm tối đa 05 địa danh tuyến đi qua. Lần lượt theo thứ tự như sau:

Lần 1: Thể hiện đầy đủ tên tuyến;

Lần 2: Thể hiện điểm đầu tuyến;

Lần 3: Thể hiện các địa danh, địa điểm nổi tiếng tuyến đi qua, (tối đa 5 địa danh)

Lần 4: Thể hiện điểm cuối tuyến

Lặp lại:

Ví dụ: tuyến Bến Thành - Bến xe Chợ Lớn: thể hiện như sau:

Lần 1: Bến Thành - Bến xe Chợ Lớn;

Lần 2: Công Trường Mê Linh;

Lần 3: Phố đi bộ Nguyễn Huệ → Bến Thành → Bệnh viện chấn thương chỉnh hình → Đường Trần Hưng Đạo → Cầu Nguyễn Tri Phương.

Lần 4: Bến xe Chợ Lớn.

Khi phương tiện hết giờ hoạt động: khi xe hết giờ hoạt động, xe về bãi các phương tiện phải thể hiện “XE HẾT GIỜ HOẠT ĐỘNG” trên bảng đèn LED.

- **Kích thước và các thông số kỹ thuật bảng led phía trước:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Loại xe từ 20-60 chỗ (bề rộng xe từ 2000-2500) Xe chuẩn B40, B55	Loại xe từ 61-80 chỗ (bề rộng xe từ 2500-3500) Xe chuẩn B80
1	Kích thước bảng	Mm	1650x220	1850x340
2	Khung bảng		Khung nhôm chuyên dụng, sơn tĩnh điện	Khung nhôm chuyên dụng, sơn tĩnh điện
3	Phần mã số tuyến		3 module led số ghép liền nhau	3 module led số ghép liền nhau
3.1	Kích thước modul led số	Mm	120x160	320x320
3.2	Số module led số	Module	3	3
3.3	Loại led		Dip 556 (tròn)	Dip 556 (tròn)
3.4	Màu hiển thị		1 màu đỏ	1 màu đỏ
3.5	Khoảng cách giữa hai điểm led	mm	Tối thiểu 8 (tâm-tâm)	Tối thiểu 8 (tâm-tâm)
3.6	Số điểm led tại mỗi mặt cắt ngang		Tối thiểu 3	Tối thiểu 3
4	Phần thông tin tuyến		4 module led ghép liền nhau	8 module led ghép liền nhau xếp thành 2 dãy chồng lên nhau
4.1	Kích thước modul led	mm	320x160	320x320
4.2	Số module led số	Module	4	8
4.3	Loại led		Dip 456 (Oval)	Dip 456 (Oval)
4.4	Màu hiển thị		1 màu xanh lá	1 màu xanh lá
4.5	Khoảng cách giữa hai điểm led		10 mm (tâm-tâm)	10 mm (tâm-tâm)

3.1.2. Đối với quy Tem kiểm định; Tem phí bảo trì đường bộ; Phù hiệu hợp đồng xe buýt.

Cơ sở pháp lý thực hiện: Thông tư 63/2014/TT-BGTVT; Thông tư 15/2014/TT-BCA;

Cách thức thực hiện: dán trực tiếp lên mặt trong của kính chắn gió phía trước xe đảm bảo nhìn từ phía ngoài xe vẫn thấy đủ thông tin;

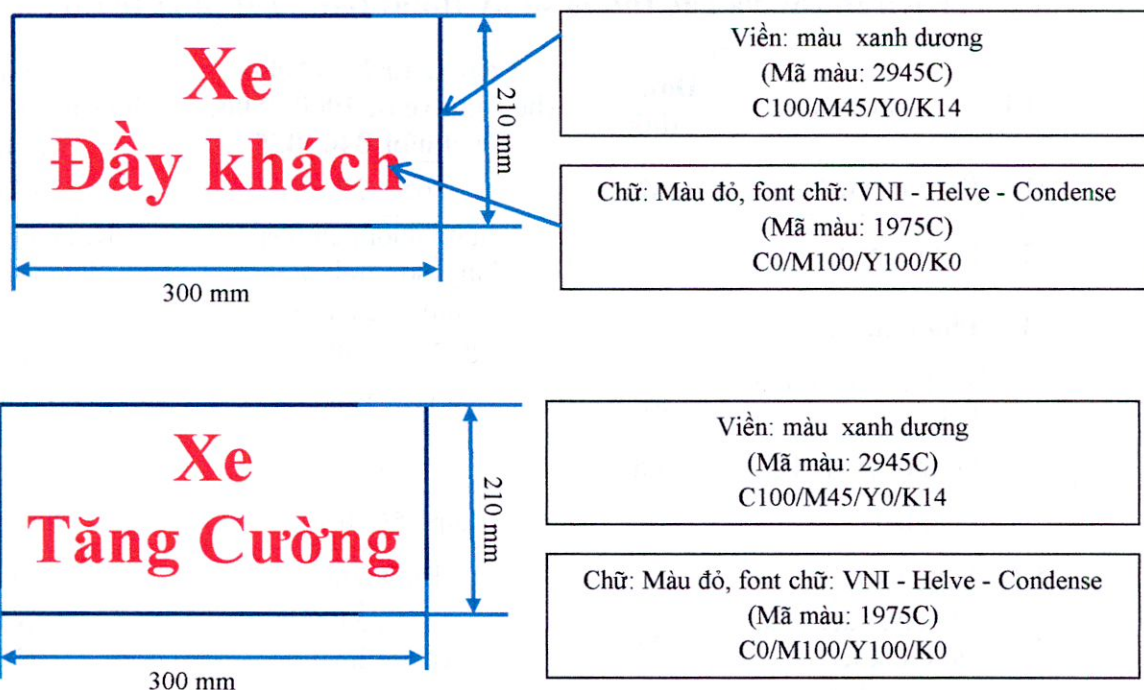
Kích thước: theo quy định của pháp luật.

Vị trí thể hiện: Thể hiện bên góc tay trái phía trước kính chắn gió nhìn từ ngoài vào.

- Phương tiện chỉ dán 01 tem kiểm định và 01 tem phí bảo trì đường bộ; Phù hiệu xe buýt còn hiệu lực;

2.1.3. Thể hiện bảng thông tin “XE ĐẦY KHÁCH” và “XE TĂNG CƯỜNG”

- Cách thức thể hiện: thể hiện bằng bảng Mica với kích thước như sau:



- Nội dung thể hiện:

+ Thể hiện bảng “xe đầy khách” khi xe không thể rước thêm khách khi đang hoạt động.

+ Thể hiện bảng “xe tăng cường” khi phương tiện được điều động từ tuyến này sang hỗ trợ tuyến khác nhằm giúp cho hành khách dễ dàng nhận biết được tuyến xe buýt khi có phương tiện tăng cường hoạt động trên tuyến

3.2. Đối với mặt sau xe:

Các nội dung thể hiện: phía sau xe bắt buộc thể hiện các nội dung sau: mã số tuyến và tên tuyến bằng đèn LED, bảng thông tin “xin lỗi đã làm phiền khi ra vào trạm”.

3.2.1. Quy định cách thức thể hiện thông tin bằng đèn LED.

Cơ sở pháp lý thực hiện: Quyết định 20/2014/QĐ-UBND và Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

Cách thức thể hiện: thể hiện đèn LED đảm bảo đủ sáng cho hành khách dễ dàng nhận biết và đảm bảo có thể thay đổi mã số được khi có thay đổi về mã số tuyến và tên tuyến với kích thước như đã quy định tại mục 3.1.1.

Vị trí thể hiện: Thể hiện cân đối ở chính giữa theo chiều ngang và ở phần phía trên của kính chắn gió phía sau xe, sao cho nhìn rõ từ phía bên ngoài, không bị che chắn bởi các thông tin khác.

Nội dung thể hiện: thể hiện mã số tuyến và lộ trình tuyến theo quyết định của Sở Giao thông vận tải.

Kích thước:

- Đối với các phương tiện có sức chứa từ 20 - 60 chỗ: 200 X 1650 mm;
- Đối với các phương tiện có sức chứa trên 60 chỗ: 350 X 1650 mm.

Nội dung thể hiện:

- **Mã số tuyến:** thể hiện mã số tuyến màu đỏ theo quyết định mã số tuyến của Sở Giao thông vận tải, hiển thị liên tục và đảm bảo có thể thay đổi mã số được khi có thay đổi về mã số tuyến.

- **Đối với tên tuyến:** Thể hiện bằng chữ tiếng việt in hoa có dấu, màu xanh lá, và có thể thay đổi thông tin được. Bố trí sáng nhấp nháy theo chu kỳ (5 giây).

Thể hiện tên tuyến theo quyết định của Sở GTVT hoặc của Trung tâm về quy định tên tuyến, và lộ trình tuyến. Lần lượt theo thứ tự như sau:

Lần 1: Thể hiện đầy đủ tên tuyến;

Lần 2: Thể hiện lộ trình lượt đi của tuyến theo quyết định của Sở GTVT hoặc của Trung tâm.

Lần 3: Thể hiện lộ trình lượt về của tuyến theo quyết định của Sở GTVT hoặc của Trung tâm.

Lặp lại:

Ví dụ: tuyến Bến Thành - Bến xe Chợ Lớn: thể hiện như sau:

Lần 1: Bến Thành - Bến xe Chợ Lớn;

Lần 2: **Lượt đi:** Công Trường Mê Linh → Thi Sách → Công trường Mê Linh → Tôn Đức Thắng → Hàm Nghi → Phó Đức Chính → Nguyễn Thái Bình → Ký Con → Trần Hưng Đạo → Nguyễn Tri Phương → Trần Phú → Trần Hưng Đạo → Châu Văn Liêm → Hải Thượng Lãn Ông → Trang Tử → Ga Chợ Lớn A.

Lần 3: **Lượt về:** Ga Chợ Lớn A → Lê Quang Sung → Phạm Đình Hổ → Tháp Mười → Hải Thượng Lãn Ông → Châu Văn Liêm → Nguyễn Trãi → Nguyễn Tri Phương → Trần Phú → Trần Hưng Đạo → Hàm Nghi → Hồ Tùng Mậu → đường nhánh S2 → Tôn Đức Thắng → Hai Bà Trưng → Đông Du → Thi Sách → Công trường Mê Linh.

Khi phương tiện hết giờ hoạt động: khi xe hết giờ hoạt động, xe về bãi các phương tiện phải thể hiện “XE HẾT GIỜ HOẠT ĐỘNG” trên bảng đèn LED.

3.2.2. Quy định nội dung “xin lỗi đã làm phiền khi ra vào trạm”.

Các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải thể hiện thông tin “xin lỗi đã làm phiền khi ra vào trạm” phía sau xe.

- **Vị trí thể hiện:** Thể hiện trực tiếp lên phía sau xe.

- **Cách thức thể hiện:** thể hiện bằng decal dán trực tiếp lên mặt ngoài của xe với font chữ times new roman với chiều cao chữ là tối đa là 50 mm.

- **Nội dung thể hiện:** XIN LỖI ĐÃ LÀM PHIỀN KHI RA VÀO TRẠM

2.3. Đối với mặt ngoài thân xe, phía lái xe:

Cơ sở pháp lý thực hiện: Thông tư 63/2014/TT-BGTVT, Thông tư 15/2014/TT-BCA và Quyết định 20/2014/QĐ-UBND.

Các nội dung thể hiện: tem tải trọng của xe; mã số tuyến và biển số xe

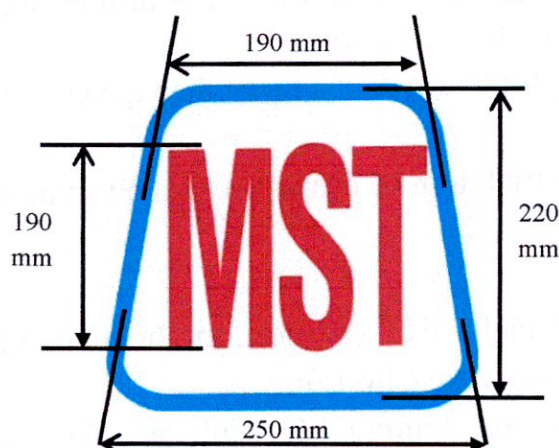
3.3.1. Mã số tuyến:

Vị trí thể hiện: Thể hiện ở góc trên bên trái của ô kính thứ hai (ô kính tiếp giáp với ô kính ở vị trí ngồi của lái xe).

Cách thức thể hiện: mã số dán trên băng mica, đục lỗ treo trên rãnh rèm cửa, đảm bảo có thể thay thế được.

Nội dung thể hiện: thể hiện mã số tuyến theo quy định của Sở Giao thông vận tải.

Thiết kế chi tiết: Mã số tuyến có dạng hình thang với các thông số như sau:



3.3.2. Tem tải trọng của xe:

Nội dung thể hiện: theo quy định của pháp luật;

Vị trí thể hiện: thể hiện phía dưới ô kính chỗ ghế lái xe.

Kích thước: đường kính 200 mm;

3.3.3. Biển số xe:

Cơ sở pháp lý thực hiện: Thông tư 15/2014/TT-BCA.

Nội dung thể hiện: Biển số xe đăng ký với cơ quan có chức năng.

Vị trí thể hiện: thể hiện phía cuối xe

Kích thước: 150 X 600 mm.

Font số: font VNI-HELVE-CONDENS

2.4. Đối với mặt ngoài thân xe, phía phụ xe:

- **Cơ sở pháp lý thực hiện:** Quyết định 20/2014/QĐ-UBND và Thông tư 63/2014/TT-BGTVT, Thông tư 15/2014/TT-BCA.

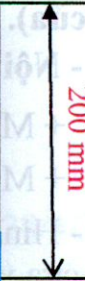
- **Các nội dung thể hiện:** tem tải trọng; thông tin về doanh nghiệp vận tải; mã số tuyến; cửa lên; cửa xuống; bảng thông tin về cơ cấu giá vé và điều chỉnh vị trí các thông tin để phù hợp khi triển khai quảng cáo.

2.4.1. Mã số tuyến:

- **Thiết kế chi tiết:** tương tự mục 2.2 đã được quy định ở trên;
- **Vị trí thể hiện:** Thể hiện ở góc trên bên phải của ô kính thoát hiểm, sát với cửa lên xuống phía trước theo hướng nhìn từ ngoài vào.
- **Cách thức thể hiện:** thể hiện bằng bảng mica, gắn trên 2 rãnh nhôm và có thể thay thế được.
- **Nội dung thể hiện:** thể hiện mã số tuyến theo quy định của Sở Giao thông vận tải.

2.4.2. Thông tin về doanh nghiệp vận tải, cơ cấu giá vé.

- **Thiết kế chi tiết:**

Tên doanh nghiệp vận tải		
Đường dây nóng / Hotline: (028) xxxxxxxxxx		
Giá vé / fares:		
5.000 đồng/lượt/HK tuyến có cự ly dưới 18 km	2.000 đồng/lượt/HSSV	
6.000 đồng/lượt/HK tuyến có cự ly trên 18 km	135.000 đồng/tập 30 vé	
Bảng chiều dài của ô kính cửa sổ đầu tiên		

Trong đó:

STT	Nội dung	Nội dung thể hiện	Quy định
1	Chữ “Tên Doanh nghiệp vận tải”; “Đường dây nóng / hotline”; “Giá vé / fares”	Thể hiện tên của DNVT, (có thể viết tắt các từ thông dụng như Công ty TNHH; VT&DL...)	Chữ màu trắng với mã màu CMYK (0;0;0;0) Font chữ: times New Roman Kích thước chữ: thống nhất kích thước của các chữ này bằng nhau.
2	Số 2.000; 5.000; 6.000; 135.000; và số điện thoại nóng của doanh nghiệp vận tải để trả lời phản ánh của hành khách (028) xxxxxxxxx		Thể hiện màu vàng đồng với mã màu CMYK (0;24;75;0) Font chữ: times New Roman Kích thước của các số này bằng nhau.
3	Đồng/lượt/HK; đồng/tập/30 vé.		Thể hiện màu vàng đồng với mã màu CMYK (0;24;75;0)
4	Tuyến có cự ly dưới 18 Km; tuyến có cự ly trên 18 km;		Thể hiện màu trắng với mã màu CMYK (0;0;0;0)

- **Vị trí thể hiện:** Thể hiện trực tiếp lên mặt ngoài của kính, ở góc dưới của ô kính sát với cửa lên xuống phía trước theo hướng nhìn từ ngoài vào.

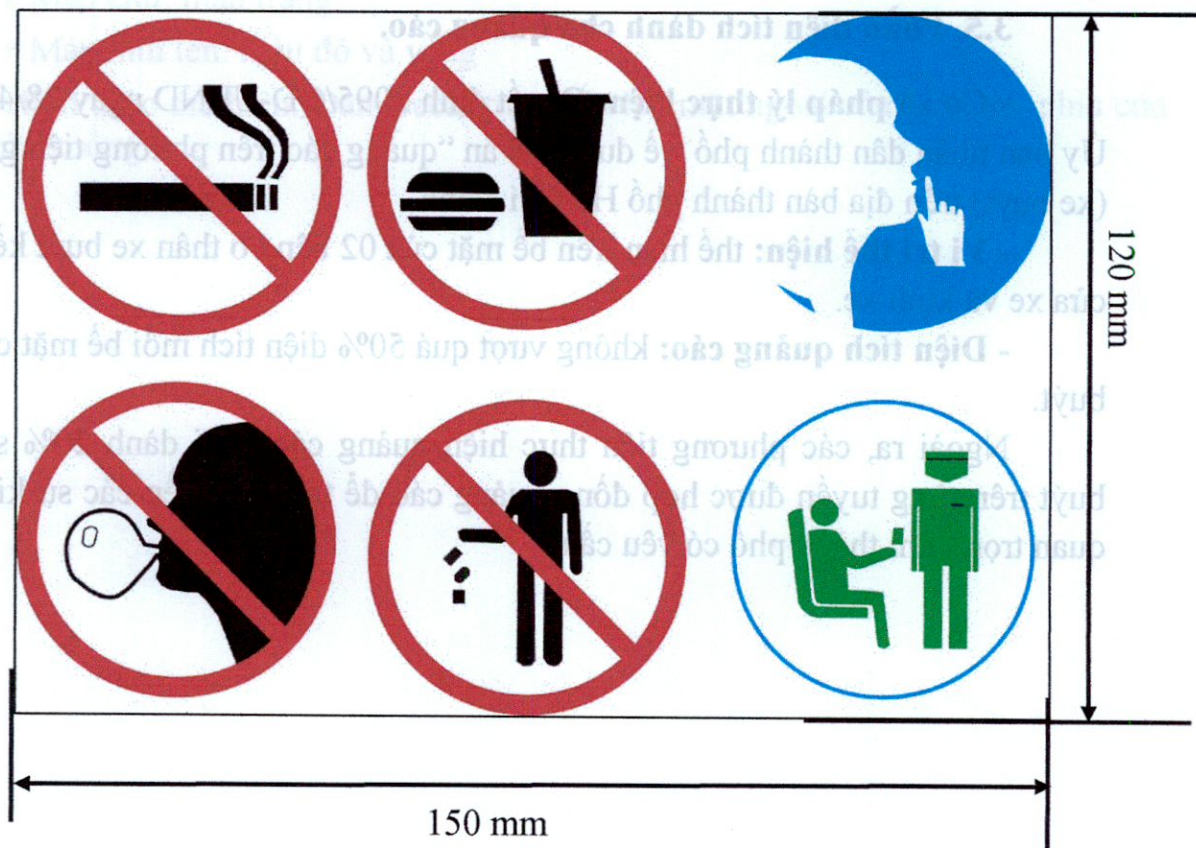
- **Cách thức thể hiện:** dán trực tiếp lên mặt ngoài của kính.

4. Quy định thể hiện thông tin bên trong xe.

Các nội dung thể hiện: Bảng cấm hút thuốc; Bảng ghế ưu tiên cho hành khách là người lớn tuổi, khuyết tật, trẻ em.; Bảng nhấn chuông khi xuống trạm; Khẩu hiệu “tính mạng con người là trên hết”; Thông tin về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe; Bảng thông tin “xe buýt có camera giám sát”; Trách nhiệm của lái xe và nhân viên phục vụ trên xe; Trách nhiệm và Quyền Lợi của hành khách; Bảng tên lái xe và tiếp viên; sơ đồ điểm đầu, điểm cuối và các điểm dừng dọc tuyến.

4.1./ Bảng cấm hút thuốc; cấm ăn uống; cấm xả rác; giữ im lặng; giữ vé để kiểm soát.

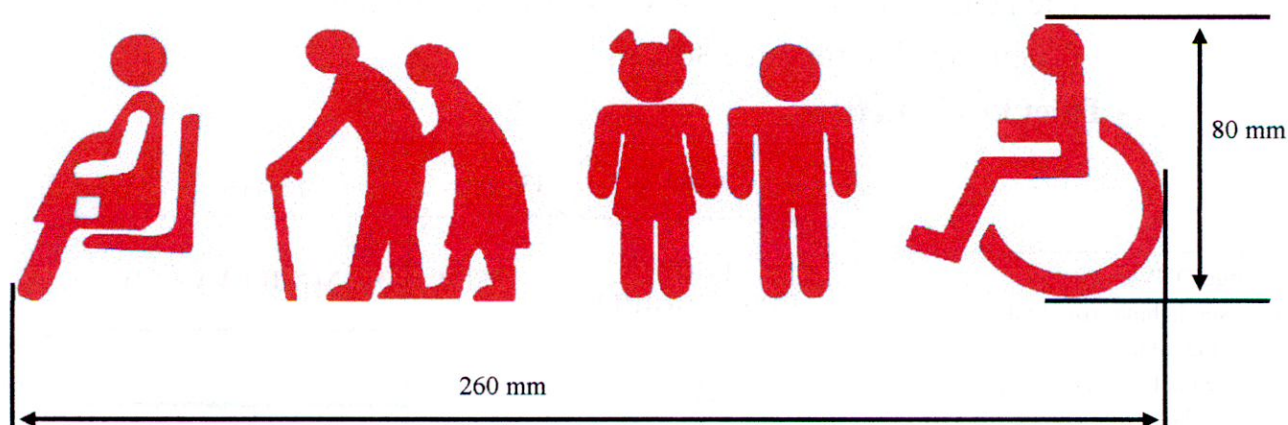
- Vị trí thể hiện: Thể hiện trên la phong phía sau xe.
- Hình thức thể hiện: bằng bảng Mica.
- Kích thước toàn bộ:
 - + Chiều cao: 120 mm.
 - + Chiều dài: 150 mm.



4.2. Bảng ghế ưu tiên

Phải dành 02 hàng ghế ưu tiên cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ có thai (phù hợp với từng loại xe) dán biểu tượng dành riêng lên kính với quy định cụ thể như sau:

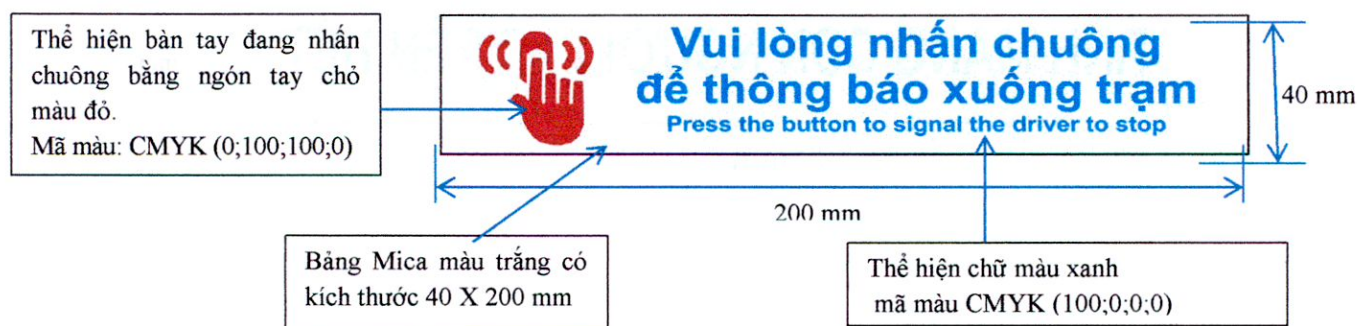
- Vị trí thể hiện: thể hiện tại ô kính tương ứng với 02 hàng ghế ưu tiên trên xe.
- Hình thức thể hiện: Dán Decal trực tiếp lên kính.
- Thiết kế chi tiết:
 - + Kích thước của biểu tượng: 80 mm x 260 mm.
 - + Màu sắc: màu đỏ mã màu C0/M100/Y100/K0.



4.3. Bảng nhấn chuông khi xuống trạm.

- Cơ sở pháp lý: Căn cứ Quyết định 20/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố có quy định các phương tiện hoạt động buýt phải có chuông điện báo hiệu khi xuống trạm.

- Vị trí thể hiện: thể hiện trên mỗi phương tiện tối thiểu 04 bảng trên la phòng hoặc trên khung kính, tại vị trí gần với chuông nhất.
- Hình thức thể hiện: bằng bảng Mica.
- Thiết kế chi tiết:



4.4. Thông tin về lái xe và nhân viên phục vụ trên xe

- **Cơ sở pháp lý:** Thông tư 63/2014/TT-BGTVT và Quyết định 20/2014/QĐ-UBND;

- **Vị trí thể hiện:** thể hiện ở phía trên cửa xuống hoặc phía trên la phong phía trước xe.

- **Hình thức thể hiện:** Thiết kế chia thành hai phần.

+ Phần biển số xe: Dán decal cố định.

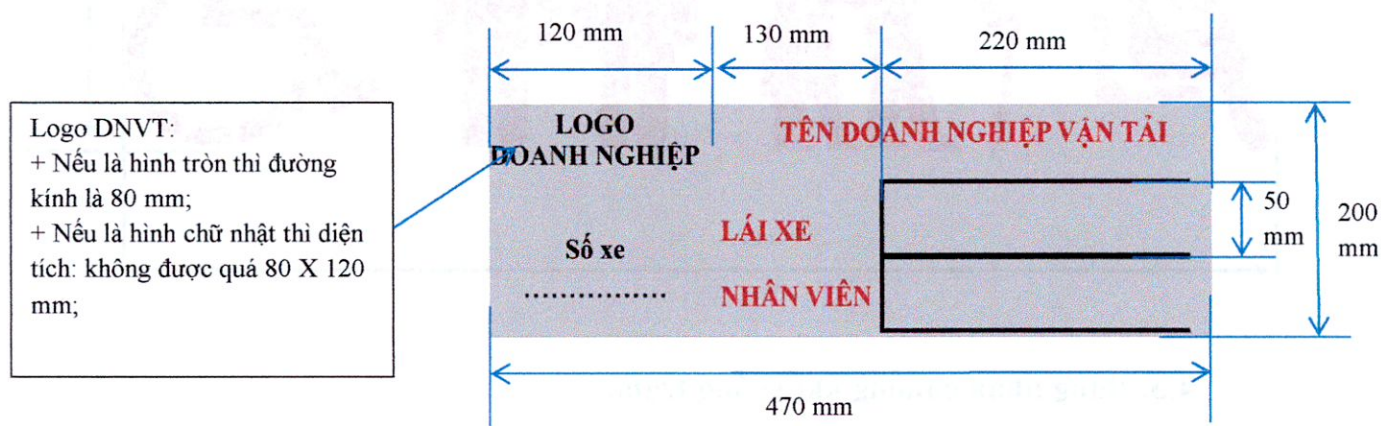
+ Phần tên lái xe và tiếp viên (nếu có): Dán decal vào bảng mica sao cho đảm bảo có thể thay đổi tên lái xe và tiếp viên được.

- **Các quy định khác:**

+ Kiểu chữ: Chữ in hoa, Font VNI-HELVE-CONDENSE

+ Chiều cao chữ: tối thiểu 30 mm.

- **Thiết kế chi tiết:**



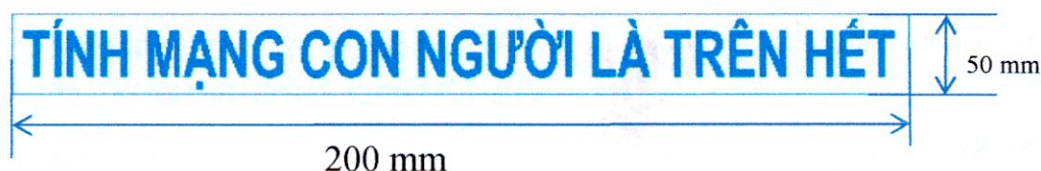
4.5. Khẩu hiệu “Tính mạng con người là trên hết:

- **Cơ sở pháp lý:** Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

- **Vị trí thể hiện:** Gắn cố định phía trước lái xe

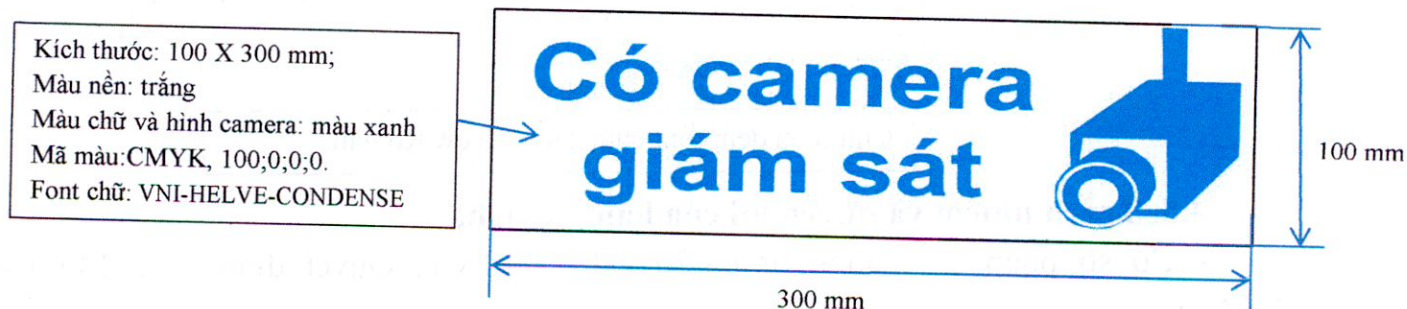
- Font chữ: Times New Roman in hoa đậm; cỡ chữ: 24.

- Viền và chữ màu xanh lá cây đậm, nền màu trắng.

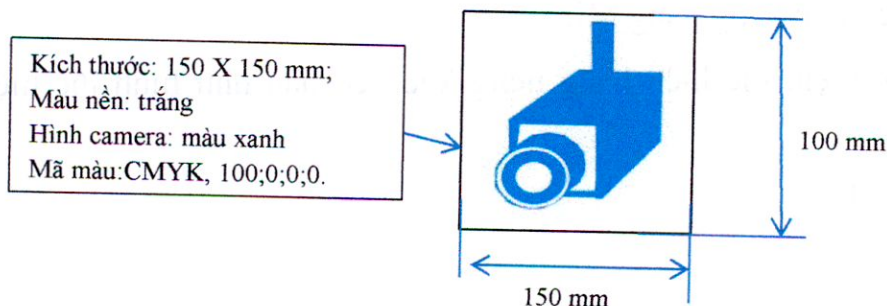


4.6. Bảng thông tin “xe buýt có camera giám sát”

- Cơ sở pháp lý: chưa có quy định;
- Vị trí thể hiện: trên mỗi phương tiện bố trí 04 bảng, thể hiện cân đối bên lái xe 02 bảng và bên cửa lên xuống 02 bảng để hành khách dễ dàng nhận biết.
- Hình thức thể hiện: bằng bảng mica dán trực tiếp lên kính chắn gió hoặc la phong của xe.
- Thiết kế chi tiết:



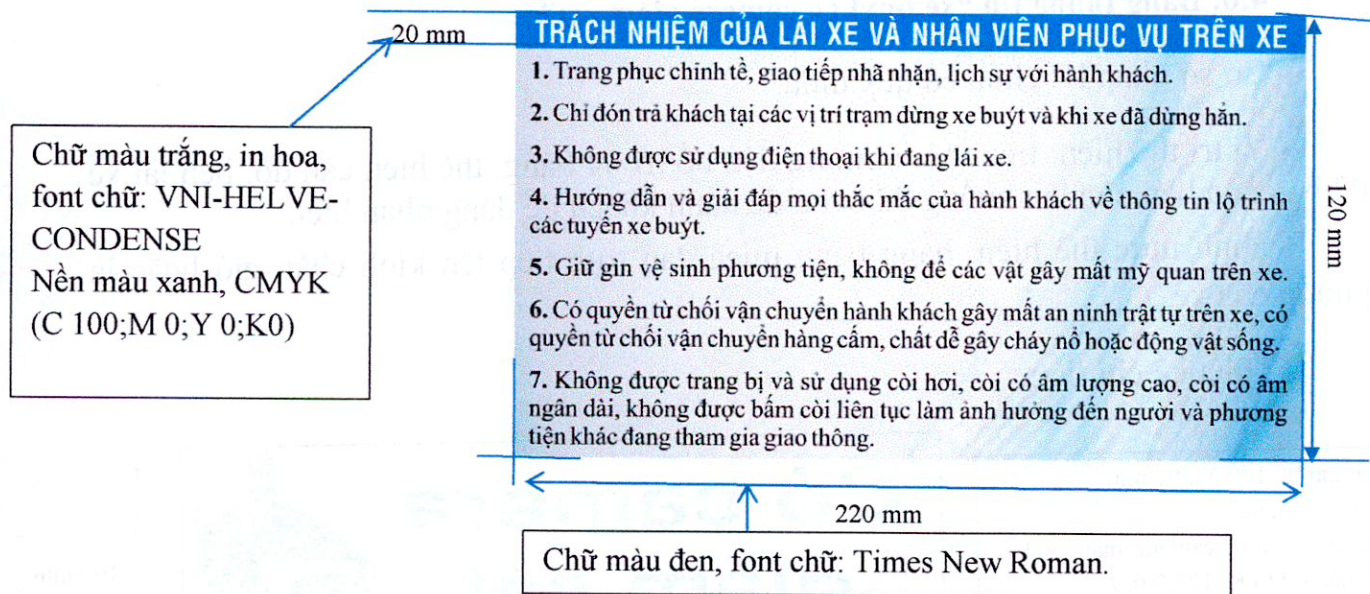
(nội dung bảng xe buýt có camera giám sát phía cửa lên)



(nội dung bảng xe buýt có camera giám sát phía cửa xuống)

4.7. Trách nhiệm của lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- Cơ sở pháp lý: Thông tư 63/2014/TT-BGTVT; Quyết định 20/2014/QĐ-UBND.
- Vị trí thể hiện: gắn ở phía trên la phong, hoặc trực tiếp lên mặt ngoài của kính tại ô cửa sổ thứ 1.
- Hình thức thể hiện: thể hiện bằng Mica.
- Nội dung thể hiện: thể hiện bằng tiếng Việt, có dấu như hình thể hiện phía dưới.
- Thiết kế chi tiết:



4.8. Trách nhiệm và quyền lợi của hành khách;

- Cơ sở pháp lý: Thông tư 63/2014/TT-BGTVT; Quyết định 20/2014/QĐ-UBND.
- Vị trí thể hiện: gắn ở phía trên la phong, hoặc trực tiếp lên mặt ngoài của kính tại ô cửa sổ thứ 2 và 3.
- Hình thức thể hiện: bằng bảng Mica.
- Nội dung thể hiện: thể hiện bằng tiếng Việt, có dấu như hình thể hiện phía dưới.
- Thiết kế chi tiết: